

BẢNG BÁO GIÁ NỘI THẤT

(Áp dụng từ 01/03/2012 đến khi có giá mới)

Kính gửi: Quý Khách hàng

Goldspace Việt Nam xin gửi đến quý công ty báo giá cụ thể các sản phẩm nội thất như sau :

STT	TÊN SẢN PHẨM	ĐƠN GIÁ
I)	Khuôn, cửa gỗ	
1	Gỗ Lim Nam phi: xuất xứ: Nam phi (giao mộc chưa sơn)	
	Cửa (Tính đồ đồng kính 5mm+ Chóp + Pano)	2.530.000 đ /m ²
	Khuôn đơn	572.000 đ/md
	Khuôn kép	905.000 đ/md
	Nẹp khuôn	44.000 đ/md
2	Gỗ Lim Lào: xuất xứ: Lào, (giao mộc chưa sơn)	
	Cửa (Tính đồ đồng kính 5mm+ Chóp + Pano)	2.942.000 đ /m ²
	Khuôn đơn	627.000 đ/md
	Khuôn kép	980.000 đ/md
	Nẹp khuôn	50.600 đ/md
3	Gỗ Cẩm xe, Sồi, Tần bì: (giao mộc chưa sơn)	
	Cửa (Tính đồ đồng kính 5mm+ Chóp + Pano)	2.079.000 đ /m ²
	Khuôn đơn	479.000 đ/md
	Khuôn kép	880.000 đ/md
	Nẹp khuôn	41.000 đ/md
4	Gỗ Dổi (giao mộc chưa sơn Pu)	
	Cửa (Tính đồ đồng kính 5mm+ Chóp + Pano)	1.950.000đ/ m ²
5	Gỗ Chò Viet Nam (giao mộc chưa sơn Pu)	
	Cửa (Tính đồ đồng kính 5mm+ Chóp + Pano)	1.950.000đ / m ²
	Khuôn đơn	350.000đ/md
	Khuôn kép	600.000đ/md
	Nẹp khuôn	36.000đ/md
6	Gỗ Chò, Lào, Indô (giao mộc chưa sơn Pu)	
	Khuôn đơn	435.000đ/md
	Khuôn kép	870.000đ/md

	Nẹp khuôn	38.000đ/md
7	Gỗ Phay (giao mộc chưa sơn Pu)	
	Cửa (<i>Tính đồ đồng kính 5mm+ Chóp + Pano</i>)	1.410.000 đ / m ²
	Khuôn đơn	300.000 đ/md
	Khuôn kép	490.000đ/md
	Nẹp khuôn	30.000đ/md
8	Cửa Verner (giao mộc chưa sơn Pu)	1.100.000đ/ m ²
	Khuôn đơn	290.0000 đ/md
	Khuôn kép	430.000 đ/md
9	Cửa laminate	1.550.000 đ/ m ²
	Khuôn đơn	430.000đ/md
	Khuôn kép	520.000đ/md
II)	Cầu thang gỗ Lim: xuất xứ: Châu Phi,	
1	Mặt bậc+con tiện+tay vịn. <i>Bậc rộng < 1m</i> ,bậc chéo nhân hệ số riêng, nếu chỉ làm mặt bậc không làm cổ bậc sẽ giảm 12%.	3.800.000 đ/md
	Mặt+con tiện+tay tay vịn. <i>Bậc từ 1->1,2m, bậc thẳng.</i> bậc chéo nhân hệ số riêng, nếu chỉ làm mặt bậc không làm cổ bậc sẽ giảm 12%.	4.200.000 đ/md
	Mặt bậc	2.450.000 đ/ m ²
	Lan can (tay vịn + con tiện)	1.500.000 đ/md
2	Cầu thang gỗ Lim: xuất xứ: Thanh Hoá, Lào	
	Mặt bậc+con tiện+tay vịn. <i>Bậc rộng < 1m</i> ,bậc chéo nhân hệ số riêng, nếu chỉ làm mặt bậc không làm cổ bậc sẽ giảm 12%.	4.180.000 đ/md
	Mặt+con tiện+tay tay vịn. <i>Bậc từ 1->1,2m, bậc thẳng.</i> bậc chéo nhân hệ số riêng, nếu chỉ làm mặt bậc không làm cổ bậc sẽ giảm 12%.	4.620.000 đ/md
	Mặt bậc	2.695.000 đ/ m ²
	Lan can (tay vịn + con tiện)	1.650.000 đ/md
III)	Cầu thang gỗ chò Lào, Viet Nam	
1	Mặt+con tiện+tay vịn.	2.600.000 đ/md
	<i>Bậc rộng nhỏ hơn 1m ,bậc thẳng.</i>	
2	Mặt+cổ bậc +con tiện+tay.	2.800.000 đ/md
	<i>Bậc từ 1->1,2m, bậc thẳng.</i>	
3	Mặt bậc	1.650.000 đ/ m ²
4	Lan can (tay vịn + con tiện)	1.150.000 đ/md

Ghi chú: Đơn giá trên là đơn giá báo cho khách hàng trực tiếp

1. Sơn PU hoàn thiện, vân gỗ (sơn trắng + 10%)

1.1. Khuôn + nẹp

- Khuôn đơn (60 x 140 mm) : 55.000 đ/md
- Khuôn kép (60 x 250 mm) : 69.000 đ/md
- Nẹp khuôn (40 x 10 mm) : 9.000 đ/md

1.2. Cửa gỗ

- Cửa pano đặc + pano chớp : 140.000 đ/m²/mặt
- Cửa kính + pano kính : 130.000 đ/m²/mặt
- Cửa chớp : 155.000 đ/m²/mặt

2. Tiêu chuẩn kỹ thuật cửa

- Đơn giá trên áp dụng cho các mẫu cửa thông thường, giá thiết kế theo yêu cầu của khách hàng được thỏa thuận riêng.
- Đai cửa, đồ cửa dày hoàn thiện: 37 ± 0.1 (mm)
- Huỳnh cửa dày 26 ± 0.1 (mm)
- Kính cửa dày 05 ± 0.1 (mm)
- Khuôn cửa dày hoàn thiện 55 ± 0.1 (mm), khuôn đơn rộng hoàn thiện 135 (mm), khuôn kép rộng 245 (mm).
- Đối với cửa có kích thước cánh rộng $< 0,5$ m²/ cánh thì (đơn giá trên nhân hệ số 1,1)
- Đơn giá trên được áp dụng với cửa có kích thước ván huỳnh rộng < 400 (mm), cái cửa < 110 (mm)

3. Nhân công và vật tư.

1. Lắp bản lề (chiếc)	30.000đ
2. Lắp đặt khóa đấm (bộ)	42.000đ
3. Lắp đặt khóa cửa chính (bộ)	130.000đ
4. Lắp đặt khóa vuông (bộ)	50.000đ
5. Lắp đặt chốt (chiếc)	15.000đ
6. Lắp đặt chốt âm (chiếc)	38.000đ
7. Lắp đặt clemon (bộ)	45.000đ
8. Mài vát cạnh kính (md)	25.000đ

- Với những loại khóa khó lắp thì đơn giá sẽ được thỏa thuận riêng.
- Giá trên có thể thay đổi theo từng thiết kế cụ thể.
- Giá trên chỉ có giá trị trong ngày (có thể thay đổi theo từng thời điểm cụ thể)
- Giá trên chưa bao gồm thuế GTGT 10%
- Gỗ được lựa chọn có độ đồng đều cao đẹp 4 mặt ...
- Thi công mộng sẽ cạo góc chéo đường soi, kỹ thuật với độ đồng đều cao...
- Cầu thang: dùng cốn, nhựa đường liên kết mặt bậc với nền cầu thang.

BẢNG BÁO GIÁ ĐỒ GỖ NỘI THẤT

STT	TÊN SẢN PHẨM	THÔNG TIN CHẤT LIỆU	ĐƠN GIÁ
1	Tủ bếp trên		
	<i>KT phủ bì cục tủ bếp trên</i>	Gỗ Xoan Đào	3.278.000 đ/md
	<i>Chiều cao <800mm</i>	Gỗ Sồi , Tần Bì	3.355.000 đ/md
		Verner	2.794.000 đ/md
		lamine	3.960.000 đ/md
2	Tủ bếp dưới		
	<i>KT phủ bì cục tủ bếp dưới</i>	Gỗ Xoan Đào	3.283.000 đ/md
	<i>Chiều cao <850mm</i>	Gỗ Sồi , Tần Bì	3.531.000 đ/md
		Verner	2.903.000 đ/md
		lamine	4.180.000 đ/md
3	Quầy Bar		
	<i>Chiều cao <1200mm</i>	Gỗ Xoan Đào	6.688.000 đ/md
	<i>Chiều sâu <600mm</i>	Gỗ Sồi , Tần Bì	6.974.000 đ/md
		Verner	4.840.000 đ/md
		lamine	7.200.000 đ/md
4	Giá 5 tầng,cục rượu,vv..		
	<i>Chiều rộng <450mm</i>	Gỗ Xoan Đào	3.201.000 đ/md
	<i>Chiều sâu <550mm</i>	Gỗ Sồi , Tần Bì	3.267.000 đ/md
		Verneer	2.310.000 đ/md
		Lamine	3.355.000 đ/md
5	Tủ áo		
		Gỗ Xoan Đào, Sồi	5.937.000 đ/ m ²
		Verner	3.146.000 đ/ m²
		lamine	4.730.000 đ/ m²
6	Kệ Ti vi		
	<i>Chiều cao <500mm</i>	Gỗ Xoan đào, Sồi, Dổi	3.320.000 đ/md
	<i>Chiều sâu <500mm</i>	Veneer	2.780.000đ/md
		Lamine	3.950.000đ/md
7	Óp gỗ veneer	Veneer TQ, mảng lớn (diện tích > 1m2 và kích thước 2 chiều >600) x nhân hệ số 1	840.000 đ/ m ²
		Veneer TQ,mảng nhỏ (diện tích< 1m2 và kích thước 1 chiều <600) x nhân hệ số 1.3-1.5	
		Veneer HAGL , mảng lớn (diện tích > 1m2 và kích thước 2 chiều >600) x nhân hệ số 1	960.000 đ/ m ²
		Veneer HAGL , mảng lớn (diện tích > 1m2 và kích thước 2 chiều >600) nhân hệ số 1.3-1.5	
8	Mặt đá	Vàng Tây Ban Nha	2.350.000 đ/md

	Đen Hoàng Gia	2.050.000 đ/md
	Đá nâu Anh quốc	1.210.000 đ/md
	Kim sa đen	1.550.000 đ/md
	Xà cừ đen	1.370.000 đ/md
	Xà cừ trắng	1.650.000 đ/md
	Đá đỏ rubi Ấn độ	1.650.000 đ/md
	Trắng vân ánh ngọc	1.650.000 đ/md
	Đá đen Huế	1.210.000 đ/md
	Đá xanh cổ vịt	1.210.000 đ/md
	Đá trắng Bình định	1.210.000 đ/md
	Nếu làm len tường bằng đá dài nguyên khối tính giá	650.000đ/md
	Nếu làm len tường bằng đá tận dụng tính giá	240.000đ/md

Ghi chú:

1. Gỗ tự nhiên:

- Đối với tủ bếp: + có chiều dài tủ < 1,2 md thì khi tính đơn giá nhân thêm hệ số 1,1 – 1,3 tùy theo kích thước và thiết kế tủ.

+ còn tủ có chiều cao > 850 mm (với tủ dưới và > 800 mm (với tủ trên) nhân hệ số từ 1,1 – 1,3 tùy theo kích thước và thiết kế tủ.

- Đối với tủ áo có chiều rộng tủ nằm trong khoảng từ 500 – 1200mm thì nhân thêm hệ số là 1,2 trong đơn giá.

- Đối với sản phẩm gỗ tự nhiên: phần thùng được làm bằng ván gỗ ghép thanh Thông hoặc Cao su.

- Hậu dùng tấm nhôm Aluminum chống mốc cộng thêm 180.000đ/md (tủ bếp).

- Gỗ được lựa chọn với chất lượng đồng đều đã qua xử lý tẩm sấy mỗi một.

- Hậu veneer 12mm phun sơn lót chống ẩm mốc toàn bộ 2 mặt, góc đường soi cợ chéo.

- Phun sơn PU qua xử lý 5 lớp, sơn Đài Loan.

2. Gỗ Công nghiệp

2.1. Veneer

- Veneer 18mm: phần diện ngoài dùng veneer loại 1 (xuất xứ của Việt Nam hoặc Malaysia). Sơn hoàn thiện đẹp 2 mặt, đồng đều cao đã qua xử lý tẩm sấy mỗi một, hoàn thiện bên trong và chi tiết thẩm mỹ cao.

- Hậu 12mm phun sơn 2 lớp, dán veneer mặt trong, sơn lót chống ẩm toàn bộ 2 mặt.

- Phun sơn PU qua xử lý 5 lớp, với chất lượng kỹ thuật cao (nguyên liệu Đài Loan).

- Cốt ván sử dụng ván MDF, phần cánh tủ sử dụng cốt ván dăm (xuất xứ Việt Nam hoặc Malaysia).

- Nếu thay đổi cốt sử dụng theo ý riêng của khách hàng sẽ thay đổi giá tùy thuộc vào chất liệu sử dụng.

2.2. Laminate

- Ván 18mm: phần diện ngoài dùng Laminate do khách hàng lựa chọn. Phần diện trong (thùng tủ) được dùng MFC hoặc laminate màu trắng. Mẫu laminate và MFC của công ty

Goldspace Việt Nam cung cấp, laminate do nhà sản xuất đáng tin cậy cung cấp (laminate Kingdom nhập ngoại).

- Hệu 12mm sử dụng ván trắng 2 mặt, có chất chống ẩm.
- Tấm laminate được ép nhiệt độ cao đảm bảo độ kết dính theo tiêu chuẩn nhà sản xuất.
- Cạnh laminate hoàn thiện được dán bằng máy dán cạnh đảm bảo bền chắc, chịu va đập tốt và bền với thời gian.
- Cốt ván sử dụng ván MDF, phần cánh tủ sử dụng cốt ván dăm (xuất xứ Việt Nam hoặc Malaysia).
- Nếu thay đổi cốt sử dụng theo ý riêng của khách hàng sẽ thay đổi giá tùy thuộc vào chất liệu sử dụng.

- * Giá trên đã bao gồm vận chuyển và lắp đặt trên địa bàn Hà Nội.
- * Giá trên có thể thay đổi tùy theo thiết kế cụ thể.
- * Giá trên không bao gồm các phụ kiện và thiết bị kèm theo như: mặt đá, chậu rửa, bếp, vòi nước, giá kệ inox, điện, đèn, bản lề, ray, tay nắm...
- * Thời gian bảo hành chung cho các sản phẩm là: 12 tháng kể từ ngày bàn giao với khách hàng.
- * Giá trên chưa bao gồm thuế VAT 10%.

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ KIẾN TRÚC VÀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
GOLDSPACE VIỆT NAM**

Xin chân thành cảm ơn, rất hân hạnh được cộng tác và tín nhiệm từ quý khách hàng !

“Kiến tạo không gian vàng cho cuộc sống”



Thông tin liên hệ:

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ KIẾN TRÚC VÀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
GOLDSPACE VIỆT NAM**

Địa chỉ: P.301, tòa nhà B10C, Khu đô thị Nam Trung yên, Cầu Giấy, Hà Nội

Tel.: +84-4-62817057 Fax: +84-4-62817063 – Hotline : 0904 87 33 888

Email: goldspacevina@gmail.com Website: <http://goldspace.com.vn>